TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2023/KDTM-ST Ngày 31-8-2023 V/v tranh chấp hợp đồng thương mại	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Lương Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng thương mại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Giấy YUEN FOONG YU (VN) B; địa chỉ trụ sở: Số 20 VSIP II-A, Đường số 31, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1986; bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992; ông Đỗ Lê M, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 2, ngõ 308 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đ, thành phố H, đều là đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 14/04/2021); đều có mặt

- *Bị đơn:*

+ Công ty TNHH SEETHING VN; địa chỉ trụ sở: Lô đất L3.1 và ½ L3.2 Khu công nghiệp Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận D, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường L, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Hải Phòng thuộc Công ty Luật SHL Việt Nam; địa chỉ: 152 Hoàng Văn

Thụ, quận H, thành phố H, là đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 20/4/2020); có mặt.

+ SEETHING ENTERPRISES CO,LTD; địa chỉ trụ sở: Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O box 116), Road Town, Tortola, British Virgin Island

Người đại diện hợp pháp: Ông Chen Hung I; chức vụ: Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: WILLPOWER INDUSTRIES LIMITED; địa chỉ trụ sở: P.O Box 957, Offshore Incorporated Centre Road Town, Tortola, British Virgin Island

Người đại diện hợp pháp: Ông Chang Tsung Min; chức vụ: Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2021 và các Bản tự khai, nguyên đơn là Công ty TNHH Giấy YUEN FONG YU (VN) B trình bày:

Ngày 30/01/2018, Seething Enterprises CO.,LTD (viết tắt là Seething BVI) có đại diện bên gia công là Công ty TNHH Seething Việt Nam! (viết tắt là Seething) và Willpower Industries Limited (viết tắt là Willpower) có đại diện giao hàng là Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu (VN) B (viết tắt là YFY B) đã ký một Hợp đồng thương mại số 01-18YFYBD ST-ST (viết tắt là HĐTM 01) trong thời hạn 11 tháng kể từ ngày 30/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018, theo đó Willpower bán cho Seething BVI sản phẩm thùng carton các loại, tên hàng, số lượng, kích thước sẽ được thể hiện rõ trên phiếu xuất kho mỗi lần giao hàng.

Theo HĐTM 01, phương thức giao nhận như sau: Willpower chỉ định cho YFY B chịu trách nhiệm sản xuất và giao hàng cho Seething theo yêu cầu của Seething BVI. Thời gian giao hàng theo sự sắp xếp của Seething BVI, chi phí vận chuyển do YFY B chịu trách nhiệm. Địa điểm giao hàng tại kho của Seething Việt Nam! tại Lô 3.1 và ½ lô 3.2 Khu Công nghiệp Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận D, Hải Phòng. Phương thức thanh toán: Seething BVI sẽ thanh toán 100% tiền hàng cho Willpower sau 45 ngày kể từ ngày nhận được hàng, đối chiếu xong công nợ và nhận được đầy đủ chứng từ hợp pháp liên quan bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản của Willpower. Willpower sẽ thanh toán 100% tiền hàng cho YFY B sau 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng, đối chiếu xong công nợ và nhận được đầy đủ chứng từ hợp pháp liên quan bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài sản nhận hàng của YFY B.

Thực hiện HĐTM 01, Willpower và YFY B đã hoàn thành giao hàng theo HĐTM 01 nhưng Seething BVI và Seething vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho Willpower và YFY B là 1.608.665.424 đồng (tương đương với 69,339.026 đô la Mỹ) - Khoản nợ 1

Ngày 02/01/2019, Công TNHH Giấy Yuen Foong Yu (VN) tại Thái Bình (là một chi nhánh của YFY B tại Thái Bình) và Seething xác lập một Hợp đồng nguyên tắc số 01-19/YFYTB-ST (viết tắt là Hợp đồng nguyên tắc), theo đó, YFY B căn cứ theo yêu cầu đơn đặt hàng của Seething cung cấp hàng hóa thùng carton các loại, đơn giá và chất liệu theo bảng báo giá đã được hai bên đồng ý để làm chuẩn. Theo Hợp đồng nguyên tắc, hàng tháng Seething phải đối chiếu công nợ theo bảng ghi chi tiết đối chiếu công nợ do YFY B cung cấp và ký xác nhận xong, trong vòng 45 ngày, Seething phải thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, mỗi lô hàng đều phải đối chiếu công nợ và số tiền giao dịch bằng tiền mặt phải dưới 20.000.000 đồng/01 hóa đơn. Thực hiện Hợp đồng, YFY B đã giao hàng cho Seething. Tuy nhiên, Seething chưa thanh toán cho YFY B số tiền là 305.440.076 đồng - Khoản nợ 02.

Ngày 21/02/2020, YFY B đã gửi Công văn yêu cầu Seething và Seething BVI thanh toán khoản nợ cho YFY B; Seething và Seething BVI đã nhận được Công văn này ngày 25/02/2020 nhưng vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản thanh toán nào cho YFY B.

Seething đã phản hồi YFY B như sau: Đối với khoản nợ 2, Seething sẽ tiến hành thanh toán khoản nợ 2 cho YFY B chậm nhất ngày 30/3/2020. Đối với khoản nợ 1, Seething sẽ có phương án tiến hành thanh toán sau khi hoàn thành xong khoản nợ 2 cho YFY B. Ngày 18/3/2020, Seething đã tiến hành thanh toán cho YFY B số tiền 152.720.038 đồng, theo đó, số tiền còn lại Seething có nghĩa vụ thanh toán cho YFY B theo Hợp đồng nguyên tắc ngày 02/01/2019 là 152.720.038 đồng - khoản nợ 2 còn lại.

Ngày 31/8/2020, YFY B và Seething đã xác lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, theo đó Seething xác nhận tính đến thời điểm ngày 31/08/2020, Seething còn nợ YFY B bao gồm: Số tiền nợ gốc theo Hợp đồng nguyên tắc là 152.720.038 đồng (Khoản nợ 02 còn lại) và số tiền nợ gốc theo Hợp đồng thương mại số 01 là 69,339.026 Đô la Mỹ (tương đương 1.608.665.424 đồng) - Khoản nợ 1. Ngày 01/10/2020, Seething đã tiến hành thanh toán cho YFY B số tiền 152.720.038 đồng. Theo đó, tính đến thời điểm hiện tại, Seething BVI và Seething chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản nợ 1 là 69,339.026 Đô la Mỹ tương đương 1.608.665.424 đồng cho YFY B.

Ngày 18/10/2020, YFY B đã gửi Công văn yêu cầu Seething thanh toán Khoản nợ 1 cho YFY B, Seething và Seething BVI đã nhận được Công văn ngày 19/11/2020 nhưng chưa thanh toán cho YFY B. Ngày 02/4/2021, YFY B tiếp tục có Công văn yêu cầu Seething thanh toán khoản nợ 1 cho YFY B nhưng Seething vẫn chưa thanh toán khoản nợ này. Mặc dù, YFY B đã nhiều lần yêu cầu Seething thanh toán đầy đủ khoản nợ gốc còn lại đối với YFY B nhưng đến nay, Seething không tiến hành thanh toán dứt điểm khoản nợ này cho YFY B.

Như vậy, tổng số tiền Seething có nghĩa vụ thanh toán cho YFY B khoản nợ gốc theo Hợp đồng thương mại 01 là 69,339.026 Đô la Mỹ (tương đương 1.608.665.424 đồng). Đối với số tiền lãi do Seething, Seething BVI chậm thanh toán, YFY B đề nghị tạm tính mức lãi suất theo mức lãi suất gửi tiết kiệm cao nhất trung bình của bà Ngân hàng tại địa phương (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) là 5,57%/năm tương đương với 0,46%/tháng

Theo Hợp đồng thương mại 01 và các phiếu giao hàng giữa Seething BVI, Seething, YFY B và Willpower thẻ hiện:

Seething BVI có nghĩa vụ thanh toán số tiền 8,528.49 Đô la Mỹ tương đương 199.113.768 đồng (công nợ tháng 9/2018) chậm nhất ngày 30/11/2018, theo đó, ngày bắt đầu tính lãi công nợ tháng 9/2018 được tính từ ngày 01/12/2018. Ngày 10//7/2019, Seething tiến hành thanh toán số tiền 100.000.000 đồng cho công nợ giữa Willpower và Seething BVI, theo đó công nợ tháng 9/2018 còn lại là 99.113.768 đồng nên ngày bắt đầu tính lãi Công nợ còn lại tháng 9/2018 được tính từ ngày 01/12/2018. Đối với Công nợ các tháng 10, 11, 12/2018, Seething và Seething BVI chưa thanh toán được cho YFY B; theo đó, số tiền nợ gốc và nợ lãi được xác định như sau:

- Tháng 9/2018: Số hóa đơn XH18090060 và XH18090061, số tiền còn phải thanh toán 4,272.15 USD (99.113.768 đồng); ngày tính lãi 14/11/2018, ngày đến hạn 31/8/2023, Lãi suất/tháng 0,46%, số tiền lãi 1,147 USD (26.610.725 đồng);

- Tháng 10/2018: Số hóa đơn XH18100090, số tiền còn phải thanh toán 18,043.22 USD (418.620.740 đồng); ngày tính lãi 14/12/2018; ngày đến hạn 31/8/2023, Lãi suất/tháng 0,46%, số tiền lãi 4,762 USD (110.468.432 đồng);

- Tháng 11/2018: Số hóa đơn XH18110054, XH18110055, XH18110056; số tiền còn phải thanh toán 24,003.93 USD (556.891.176 đồng); ngày tính lãi 15/01/2019; ngày đến hạn 31/8/2023, Lãi suất/tháng 0,46%, số tiền lãi 6,217 USD (144.223.677 đồng);

- Tháng 12/2018: Số hóa đơn XH18120048, XH18120049, XH18120050, XH18120051; số tiền còn phải thanh toán 22,988.26 USD (534.039.740 đồng); ngày tính lãi 14/02/2019, Ngày đến hạn 31/8/2023, Lãi suất/tháng 0,46%, Số tiền lãi 5.856 USD (135.849.029 đồng).

Như vậy, tạm tính đến ngày 31/8/2023, Seething BVI có nghĩa vụ thanh toán cho Willpower và YFY B số tiền gồm: Khoản nợ gốc là 69,339 USD; số tiền lãi là 17,981 USD; tổng cộng: 87,320 USD. Tương đương với khoản tính theo tiền VNĐ là nợ gốc: 1.608.665.424 đồng; số tiền lãi là 417.151.863 đồng; tổng cộng

2.025.817.287 đồng. Công ty YFY B đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Seething phải thanh toán cho YFY B số tiền trên.

Trong trường hợp Seething không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho YFY B thì buộc Seething BVI có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ 1 cho YFY B.

Bị đơn là Công ty Seething trong trình giải quyết vụ án trình bày:

Căn cứ vào nội dung Hợp đồng thương mại số 01-18 YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018 thấy: Bên A (bên mua hàng) là Công ty Seething Enterprises; địa chỉ: Sea Meadow Huse Blackburne Highway (Pobox 116) Road Town Tortola British Virgin Island. Đại diện bên gia công cho bên A là Công ty TNHH Seething Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận D, thành phố Hải Phòng. Bên B (bên bán hàng) là Willpower Industries Limited, địa chỉ: PO Box 957 Oshore Incorported Centre Road Town Tortola Bristish Virgin Island; đại diện cho bên giao hàng là Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu (VN) B; địa chỉ: Số 20 VSIP II-A, đường số 31 KCN Việt Nam Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B, Việt Nam!. Theo nội dung chính của bản hợp đồng Công ty Seething Enterprises Co.,Ltd (bên A, bên mua hàng) là đơn vị trực tiếp ký hợp đông với Công ty Willpower Industry Limited (bên B, bên bán hàng), Công ty Giấy YFY VN B là bên gia công sản xuất hộp các tông đựng giầy, dép cho bên B. Công ty Seething Việt Nam! là bên làm thuê gia công hàng giày dép cho bên A. Phương thức giao hàng: Bên bán hàng (bên B) chỉ định cho Công ty Giấy YFY VN B giao hàng cho Công ty Seething Việt Nam! nhận hàng của Công ty YFY VN B. Phương thức thanh toán: Bên A (bên mua hàng) sẽ thanh toán 100% tiền cho bên bán hàng (bên B). Tại điểm (2) Hợp đồng thương mại nêu rõ: Đại diện bên gia công cho bên A (bên mua hàng) là Công ty TNHH Seething Việt Nam!, chỉ có trách nhiệm nhận hàng hóa, kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa nếu đạt yêu cầu thì sẽ nghiệm thu và không có trách nhiệm phải thanh toán cho bên B. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, Công ty Seething Việt Nam! đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty YFY VN B theo quy định của pháp luật. Về trình tự nội dung bản hợp đồng thương mại mà các bên đã thỏa thuận và ký kết thì Công ty Seething Việt Nam! không phải là bên có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ và tiền lãi cho Công ty YFY VN B.

Công ty Seething Enterprises (BVI) sunny Step Internation Hồng Kong là đơn vị trực tiếp ký hợp đồng với Công ty Giấy YFY - VN B để Công ty giấy YFY - VN B sản xuất các loại hộp đựng giầy dép làm bằng bìa cát tông, sau đó, Công ty Giấy YFY - VN B thực hiện chỉ định của Công ty Willpower Industries Limited, chuyển giao sản phẩm là hộp đựng giày dép cho Công ty TNHH Seething Việt Nam!, Công ty YFY-VN B xuất hóa đơn cho Công ty Seething Enterprises (BVI) Sunny Hồng Kông, vì thực tế trong nội dung hợp đồng thương mại, Công ty Seething Việt Nam! chỉ là đơn vị thực hiện việc sản xuất gia công làm thuê, giày

dép cho Công ty Seething BVI rồi chuyển giao sản phẩm là giày dép cho Công ty Seething BVI Hồng Kông xuất khẩu sang thị trường Mỹ và châu Âu. Do vậy, Công ty Seething Việt Nam! không phải là đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua hàng (hộp đựng giày dép) với công ty Giấy YFY-VN B, cho nên về trình tự của nội dung hợp đồng thương mại mà các bên đối tác đã thỏa thuận và ký kết. Công ty Seething Việt Nam! không phải là bên có nghĩa vụ thanh toán khoan tiền còn nợ và khoản tiền lão tiền cho Công ty YFY B như nội dung đơn khởi kiện mà Công ty YFY B đã nêu trước.

Bị đơn là Công ty Seething BVI:

Ông Chen Hung I là người đại diện theo pháp luật của Công ty Seething Việt Nam! và cũng là người đại diện theo pháp luật của Công ty Seething Enterprises Co.,Ltd tại Vương Quốc Anh trình bày: Ông Chen Hung I đã nhận được các thông báo của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về việc hòa giải và đưa vụ việc Công ty TNHH Yuen Foong Yu (VN) B khởi kiện Công ty Seething Việt Nam! vi phạm hợp đồng kinh tế. Căn cứ vào nội dung khởi kiện của Công ty YFY B, Công ty ông không phải trả tiền theo Hợp đồng kinh tế cho Công ty YFY B theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Willpower Industries Limited:

Trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Willpower và Công ty YFY B có ký văn bản thỏa thuận, theo đó do Seething BVI chưa thanh toán cho Willpower khoản nợ là 69,339.026 USD nên Willpower thỏa thuận chuyển giao quyền của Willpower cho Công ty YFY B liên quan đến Hợp đồng 01 nội dung như sau: "Willpower chuyển giao quyền cho YFY B thực hiện mọi công việc liên quan đến việc thu hồi Khoản nợ trị giá 1.608.665.424 VNĐ (tương đương 69,339.026 USD) của Seething BVI, Seething đối với Willpower theo Hợp đồng 01, bao gồm: Kể từ thời điểm chuyển giao quyền, YFY B được quyền nhân dân chính mình với tư cách là Bên có quyền thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng 01 đối với Seething trong trường hợp Seething BVI chuyển giao nghĩa vụ của Seething BVI cho Seething liên quan đến Hợp đồng 01..."

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn khẳng định chỉ yêu cầu 2 bị đơn phải thanh toán tiền còn nợ gốc và lãi theo đối chiếu công nợ của Hợp đồng thương mại số 01-18YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018 được ký kết giữa Willpower và Seething BVI.

Bị đơn Seething Việt Nam!, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đấy không phải là khoản nợ của Seething Việt Nam!.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về Hợp đồng thương mại số 01-18YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018 và Hợp đồng nguyên tắc số 01-19YFYBD-ST ngày 02/01/2019: Xét hợp đồng thương mại được lập thành văn bản, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của tất cả 4 bên. Các bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Thực hiện HĐTM 01, Willpower và YFY B đã hoàn thành hợp đồng nhưng Seething BVI chưa thanh toán khoản nợ là 1.608.665.424 đồng tương đương 69.339,026 USD (khoản nợ 1). Ngày 02/01/2019 Công ty Giấy Yuen Fooong Yu (VN) tại Thái Bình là chi nhánh của YFY B tại Thái Bình và Seething VN xác lập một hợp đồng nguyên tắc số 01-19/YFYTB-ST (HĐNT), theo đó YFY B cung cấp thùng các-tông các loại, hàng tháng Seething đối chiếu công nợ do YFY B cung cấp và ký xác nhận. YFY B đã giao hàng cho Seething. Ngày 01/10/2020 Seething VN đã thanh toán số tiền 305.440.076 đồng (khoản nợ 2) cho YFY B. Tại phiên tòa phía nguyên đơn cũng đã xác nhận điều này cũng như khẳng định HĐNT số 01 ngày 02/01/2019 không liên quan gì đến Khoản nợ 1 trị giá 69.339.026 USD.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 31/8/2020 Seething VN và YFY B xác lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ: tính đến 31/8/2020 là: 152.720.038 đồng (khoản nơ 2 còn lại) và nợ gốc theo HĐTM số 01 ngày 30/01/2018 là 69.339,026 USD tương đương 1.608.665.424 đồng (khoản nợ 1). Theo đánh giá của Kiểm sát viên đây chỉ là văn bản chốt công nợ của các bên chứ không phải văn bản nhận nợ của Seething VN với YFY B. Ngày 01/10/2020 Seething thanh toán xong cho YFY B khoản nợ 2. Hiện tại YFY B yêu cầu: Seething BVI và Seething VN có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi chậm trả theo lãi suất trung bình của 03 ngân hàng và số tiền gốc theo khoản nợ 1 chưa thanh toán là 69.339,026 USD tương đương 1.608.665.424 đồng.

Đánh giá: Tuy Công ty TNHH Seething Việt Nam! là một bên trực tiếp ký kết HĐTM số 01 với tư cách là đại diện bên gia công cho bên mua hàng (Seething BVI). Trong hợp đồng thì Seething BVI mới là bên mua hàng và có nghĩa vụ trả nợ đối với bên bán là Willpowwer chứ không phải thanh toán cho YFY B. YFY B

được quyền khởi kiện là do ngày 08/7/2020 Willpowwer ủy quyền cho YFY B quyền thu hồi khoản nợ 1 trị giá 69,339.026 USD.

Công ty TNHH Seething Việt Nam! đã trả cho YFY B khoản nợ 2 trị giá 305.440.076 đồng và không có nghĩa vụ trong việc trả khoản nơ 1 theo HĐTM số 01 ngày 30/01/2018 vì không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Seething BVI chuyển nghĩa vụ trả nợ trên cho Seething VN. Do vậy việc yêu cầu của YFY B đòi Seething VN trả là không có cơ sở và xét về tư cách tố tụng thì Seething VN không phải là bị đơn trong vụ án này mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. YFY B chỉ có quyền yêu cầu đối với Seething BVI phải trả số tiền gốc chưa thanh toán là 69.339,026 USD tương đương 1.608.665.424 đồng. Xét yêu cầu đòi số tiền nợ lãi: Theo Hợp đồng thương mại số 01-18YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018 và Hợp đồng nguyên tắc số 01-19YFYBD-ST ngày 02/01/2019 các bên chỉ thỏa thuận về số tiền phải trả, hàng hóa giao nhận mà không thỏa thuận về số tiền lãi chậm trả. Do vậy việc yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là không có căn cứ, cũng không có cơ sở để thực hiện.

Kiểm sát viên đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH giấy YUEN FOONG YU (VN) B về các nội dung sau: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền gốc, buộc bị đơn là SEETHING ENTERPRISES CO,LTD. Địa chỉ: Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O box 116), Road Town, Tortola, British Virgin Island. Người đại diện hợp pháp: Ông Chen Hung I. Chức vụ: Giám đốc Công ty (*có đại diện gia công là Công ty TNHH SEETHING VIỆT NAM!. Địa chỉ: Lô đất 1.3.1 và ½ L3.2 KCN Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận D, thành phố Hải Phòng. Thông tin chủ sở hữu là ông Chen Hung I)* phải trả số tiền là 69.339,026 USD tương đương 1.608.665.424 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Án phí KDTMST*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, phía bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về pháp luật áp dụng: Xét Hợp đồng thương mại 01-18YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018 được ký kết giữa 4 bên gồm: Bên A (bên mua) là Seething Enterprises Co.,Ltd; đại diện bên Gia công cho bên A là Công ty TNHH Seething Việt Nam!; bên B (bên bán) là Willpower Industries Limited; đại diện Giao hàng cho bên B là Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu (VN) B. Trong đó, Seething Enterprises Co.,Ltd và Willpower Industries Limited là các pháp nhân nước ngoài, đăng ký kinh doanh và có trụ sở chính tại nước ngoài; tuy nhiên, Hợp đồng được ký kết và thực hiện tại Việt Nam!, nơi thực hiện hợp đồng là thành phố Hải Phòng, các bên đã thỏa thuận thống nhất trong Hợp đồng về việc Tòa án thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam! để giải quyết tranh chấp.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp tranh chấp hợp đồng thương mại, có bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố Hải Phòng, thực hiện hợp đồng tại Hải Phòng, bị đơn, người liên quan được thành lập và có trụ sở tại nước ngoài nên theo khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[3] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là Seething BVI có người đại diện hợp pháp là ông Chen Hung I có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Willpower có người đại diện hợp pháp là ông Chang Tsung Min có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện và thay đổi tư cách tham gia tố tụng: Ngày 20/7/2023, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Seething BVI có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty YFY B nếu Công ty Seething không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình. Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện được nguyên đơn đưa ra trước thời điểm mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, mặt khác, nguyên đơn đề nghị Công ty Seething BVI (là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) thực hiện nghĩa vụ thanh toán, do đó Tòa án đã thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Công ty Seething BVI từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành bị đơn. Việc thay đổi tư cách tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và vẫn trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn nên được Tòa án chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện.

[5] Về việc tống đạt cho các đương sự: Trong vụ án này, người có quyền lợi nghĩ vụ liên quan là Công ty Willpower Industries Limited (Công ty Willpower) và bị đơn là Seething Enterprises Co.,Ltd (Công ty Seething BVI) đều có địa chỉ trụ sở tại Bristish Virgin Island; Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đối với 02 Công ty này.

[5.1] Đối với Công ty Seething BVI, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp, tuy nhiên Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2038/BTP-PLQT ngày 27/7/2022 về việc trả lại hồ sơ ủy thác tư pháp do hiện nay bưu điện Việt Nam không có dịch vụ gửi bưu phẩm đến quần đảo Virgin thuộc Vương quốc Anh, Bộ Tư pháp cũng đã liên hệ đến cơ quan trung ương thực thi Công ước Tống đạt của Vương quốc Anh nhờ hỗ trợ chuyển các yêu cầu tống đạt đến Quần đảo Virgin nhưng phía Anh từ chối, đồng thời cho biết các yêu cầu tống đạt giấy tờ đến các vùng lãnh thổ thuộc Anh phải gửi trực tiếp không chấp nhận gửi bằng phương thức điện tử. Theo các tài liệu thể hiện, ông Chen Hung - I là người đại diện hợp pháp của Seething BVI đồng thời là người đại diện hợp pháp của Công ty Seething, do đó Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản trực tiếp cho ông Chen Hung-I và người đại diện theo ủy quyền của ông Chen Hung - I.

[5.2] Đối với Công ty Willpower, việc ủy thác tư pháp cũng không đảm bảo thực hiện được, nguyên đơn đề nghị không tiến hành ủy thác tư pháp đối với Công ty Willpower do người đại diện theo pháp luật của Công ty Willpower là ông Chang Tsung - Min hiện đang ở Việt Nam và đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty YFY B; người đại diện hợp pháp của Công ty YFY B đã nhận thay các văn bản cho Công ty Willpower và không có ý kiến gì.

- Về nội dung:

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc:

[7] Hợp đồng thương mại số 01-18YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018 giữa các bên: Bên A (bên mua) là Seething Enterprises Co.,Ltd; đại diện bên Gia công cho bên A là Công ty TNHH Seething Việt Nam!; bên B (bên bán) là Willpower Industries Limited; đại diện Giao hàng cho bên B là Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu (VN) B. Việc ký kết hợp đồng do các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, không bị ép buộc; nội dung Hợp đồng không trái với quy định của pháp luật; các bên đã thực hiện hợp đồng và không có ý kiến gì về hiệu lực của Hợp đồng nên Hợp đồng thương mại 01 có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng thương mại số 01-18YFYBD ST-ST ngày 30/01/2018.

[8] Về việc xác định đơn vị tiền tệ để thanh toán: Theo khoản 16 Điều 4 Thông tư 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 về việc hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam quy định về các trường hợp được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam: "Người không cư trú thực hiện theo quy định sau: Được chuyển khoản bằng ngoại tệ cho người không cư trú khác; được ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và thanh toán tiền xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ bằng ngoại tệ chuyển khoản cho người cư trú. Người cư trú được báo giá, định giá bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản khi cung

cấp hàng hóa, dịch vụ cho người không cư trú". Hợp đồng thương mại 01 được ký kết trên lãnh thổ Việt Nam giữa 02 pháp nhân nước ngoài và 02 pháp nhân trong nước, theo đó, việc thanh toán được thực hiện thông qua giao dịch chuyển khoản tại các Ngân hàng nước ngoài giữa 02 pháp nhân nước ngoài; các pháp nhân trong nước không có trách nhiệm thanh toán tiền; theo thỏa thuận tại Hợp đồng, việc thanh toán được thực hiện bằng Đô la Mỹ và theo hình thức chuyển khoản giữa Seething BVI và Willpower (02 pháp nhân nước ngoài) nên việc các bên lựa chọn đơn vị tiền tệ thanh toán là Đô la Mỹ phù hợp với các thông lệ quốc tế và pháp luật Việt Nam.

[9] Về việc thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán: Theo nội dung Hợp đồng thương mại 01; trách nhiệm về việc thanh toán của các bên như sau: Bên A (Seething BVI) sẽ thanh toán 100% tiền hàng cho bên B (Willpower) sau 45 ngày kể từ ngày nhận được hàng, đối chiếu xong công nợ và nhận được đầy đủ chứng từ hợp pháp luên quan. Bên B (Willpower) sẽ thanh toán 100% tiền hàng cho đại diện giao hàng cho bên B (Công ty YFY B) sau 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng, đối chiếu xong công nợ và nhận được đầy đủ chứng từ hợp pháp liên quan. Như vậy, theo Hợp đồng thương mại 01, Seething BVI phải có trách nhiệm thanh toán cho Willpower, đồng thời Willpower phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty YFY B, Công ty Seething Việt Nam! không có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng.

[9.1] Mặt khác, ngày 08/7/2020, Willpower và Công ty YFY B có ký văn bản thỏa thuận, theo đó do Seething BVI chưa thanh toán cho Willpower khoản nợ là 69,339.026 USD nên Willpower thỏa thuận chuyển giao quyền của Willpower cho Công ty YFY B liên quan đến Hợp đồng 01 nội dung như sau: "Willpower chuyển giao quyền cho YFY B thực hiện mọi công việc liên quan đến việc thu hồi Khoản nợ trị giá 1.608.665.424 VNĐ (tương đương 69,339.026 USD) của Seething BVI, Seething đối với Willpower theo Hợp đồng 01, bao gồm: Kể từ thời điểm chuyển giao quyền, YFY B được quyền nhân danh chính mình với tư cách là bên có quyền thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng 01 đối với Bên có nghĩa vụ là Seething BVI. Kể từ thời điểm chuyển giao quyền, YFY B được quyền nhân danh chính mình với tư cách là Bên có quyền thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng 01 đối với Seething trong trường hợp Seething BVI chuyển giao nghĩa vụ của Seething BVI cho Seething liên quan đến Hợp đồng 01...". Theo Biên bản thỏa thuận, Công ty YFY B được quyền khởi kiện thay Willpower để thực hiện việc đòi nợ đối với Seething BVI và Công ty Seething Việt Nam!.

[9.2] Công ty YFY B cho rằng Công ty Seething đã ký biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/08/2020 và có Công văn ngày 16/6/2020 về việc thống nhất lộ trình trả nợ cho Công ty YFY B nên Công ty Seething phải có nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc đối chiếu công nợ do ông Chen Hung I là người đại diện theo pháp luật của Công ty Seething Việt Nam! đồng thời cũng là người đại diện theo pháp luật của Seething BVI ký xác nhận; theo Công văn của Công ty Seething Việt Nam! về

lộ trình trả nợ thì ngoài khoản nợ tại Hợp đồng thương mại 01 còn có các khoản nợ khác. Việc Công ty Seething Việt Nam! xác nhận công nợ và có lộ trình trả nợ là sự tự nguyện của Công ty Seething Việt Nam! tại thời điểm Công ty YFY B có đơn đề nghị đối chiếu công nợ và thanh toán. Đến nay, Công ty Seething Việt Nam! không đồng ý việc thanh toán cho Công ty YFY B, mặt khác, theo Hợp đồng thương mại thì Công ty Seething Việt Nam! không có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty YFY B thay cho Seething BVI; Công ty YFY B không cung cấp được các tài liệu thể hiện Seething BVI đã thực hiện việc chuyển giao nghĩa vụ thanh toán của mình cho Công ty Seething. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty YFY B về việc buộc Công ty Seething Việt Nam! phải thanh toán thay cho Seething BVI.

[9.3] Hợp đồng thương mại số 01 có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2018; trong thời hạn thực hiện hợp đồng, theo các tài liệu do Công ty YFY B cung cấp thể hiện, Công ty YFY B đã giao cho Công ty Seething Việt Nam! theo yêu cầu của Willpower và đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty Willpower; theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/8/2020 giữa Công ty YFY B và Công ty Seething Việt Nam! do người đại diện theo pháp luật là ông Chang Tsung-Min (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Willpower) và ông Chen Hung-I (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Seething BVI) ký xác nhận thể hiện, tính đến thời điểm 31/8/2020, số tiền còn nợ gốc theo Hợp đồng thương mại 01 là 69,339.026 USD (tương đương 1.608.665.424 đồng). Kể từ thời điểm chốt công nợ đến nay, Seething BVI và Công ty YFY B không cung cấp được tài liệu nào thể hiện việc Seething BVI đã thanh toán khoản nợ cho Công ty YFY B hoặc Willpower. Như vậy, các bên đã thống nhất, xác nhận số tiền Seething BVI còn nợ Willpower là 69,339.026 USD; Willpower đã chuyển giao toàn bộ quyền đòi nợ khoản nợ trị giá 1.608.665.424 VNĐ (tương đương 69,339.026 USD) của Seething BVI cho Công ty YFY B; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự không có ý kiến về số liệu đã đối chiếu công nợ; do đó Seething BVI phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty YFY B số tiền này. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty YFY B về việc buộc Seething BVI phải thanh toán số tiền 69,339.026 USD.

[10] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi chậm thanh toán:

[10.1] Nguyên đơn đề nghị căn cứ vào lãi suất chậm thanh toán là 0,46%/tháng (tương ứng 5,75%/năm) là lãi suất gửi tiết kiệm cao nhất tại 02 Ngân hàng (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam) và lãi suất quá hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là chưa có cơ sở: Bởi lẽ: Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán nên áp dụng quy định tại Điều 306 Luật thương mại và Án lệ số 09/2016/AL, Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là lãi suất của 3 ngân hàng

thương mại (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam). Đồng thời do các bên thanh toán bằng tiền USD nên phải áp dụng lãi suất cho vay bằng USD để tính lãi suất chậm thanh toán mà không phải lãi suất cho vay bằng VNĐ như nguyên đơn đã yêu cầu.

[10.2] Tuy nhiên, tại Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 31/8/2020, các bên chỉ xác nhận về số tiền nợ gốc, không xác nhận và thỏa thuận về số tiền lãi chậm trả phát sinh; đồng thời theo Hợp đồng thương mại số 01 cũng không có thỏa thuận về việc phải chịu lãi do chậm thanh toán nên việc Công ty YFY B yêu cầu Seething BVI phải trả tiền lãi chậm trả kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán là chưa phù hợp. Mặt khác, theo thỏa thuận giữa Willpower và Công ty YFY B: "…Willpower chuyển giao quyền cho YFY B thực hiện mọi công việc liên quan đến việc thu hồi Khoản nợ trị giá 1.608.665.424 VNĐ (tương đương 69,339.026 USD)…". Như vậy, được hiểu là Willpower chỉ chuyển giao quyền đòi nợ gốc, không đòi lãi chậm trả nên chỉ chấp nhận phần nợ gốc. Ngoài ra, 02 Công ty thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng là Seething BVI và Willpower đều có trụ sở tại Vương quốc Anh - không phải là thành viên của Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nên không thuộc trường hợp đương nhiên được quyền đòi tiền lãi trên số tiền chậm trả. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty Seething, Seething BVI phải thanh toán lãi chậm trả.

[10.3] Theo phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của Công ty YFY B về việc buộc Seething BVI phải thanh toán cho Công ty YFY B số tiền là 69,339.026 USD. Trường hợp khoản tiền trên được thanh toán trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam thì được quy định thành tiền Đồng Việt Nam theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô-la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[11] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (số tiền lãi 417.151.863 đồng); số tiền án phí phải chịu là: 20.686.075 đồng, làm tròn thành 20.686.000 đồng.

[12] Bị đơn là Seething BVI phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Theo Thông báo số 271/TB-NHNN ngày 31/8/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 31/8/2023 là 1 Đô la Mỹ = 23.977 Việt Nam đồng, số tiền Seething BVI phải thanh toán cho Công ty YFY

B là 69,339.026 USD, tương đương với 69,339.026 x 23.977 = 1.662.541.826 đồng (đã làm tròn) nên số tiền án phí phải chịu là 61.876.255 đồng.

[13] Về chi phí ủy thác tư pháp: Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp nên nguyên đơn là Công ty YFY B phải chịu theo quy định của pháp luật

[14] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 275, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Thương mại; Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B, cụ thể:Buộc SEETHING ENTERPRISES CO,LTD phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B số tiền là 69,339.026 *(Sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi chín phẩy không trăm hai mươi sáu)* USD.

Trường hợp khoản tiền trên được thanh toán trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam thì được quy định thành tiền Đồng Việt Nam theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô-la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B về việc buộc SEETHING ENTERPRISES CO,LTD phải trả số tiền lãi là 417.151.863 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn SEETHING Việt Nam! phải trả tổng số tiền là 87,320 USD; gồm: Khoản nợ gốc là 69,339.026 USD; số tiền lãi là 17,981 USD (Tương

đương với khoản tính theo tiền VNĐ tổng số tiền là 2.025.817.287 đồng, gồm nợ gốc: 1.608.665.424 đồng; số tiền lãi là 417.151.863 đồng).

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B phải nộp 20.686.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.158.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 05/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B số tiền 12.472.000 đồng.

- SEETHING ENTERPRISESCO.,LTD phải chịu 61.876.255 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B phải chịu số tiền 10.000.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp, tống đạt.

6. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy YUEN FOONG YU (VN) B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn SEETHING Việt Nam! được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

SEETHING ENTERPRISES CO.,LTD và WILLPOWER INDUSTRIES LIMITED được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy đinh của pháp luật

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thúy **Lương Thị Kim Dung**

Vũ Thị Thu Hà